

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:21/2025/HSST
Ngày 28 - 3 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Ngọc

Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:22/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Anh T, sinh ngày 14 tháng 8 năm 1998. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Th, xã Q, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Ng; Có vợ Đào Thu T. Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/11/2024 đến ngày 03/12/2024 chuyển tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Bùi Văn T

Người chứng kiến: Anh Lê Văn Ph

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần gồm có:

Người tiến hành tố tụng: Ông Trần Thăng Long, thư ký TAND thị xã Kinh Môn; Ông Nguyễn Thành Long, kiểm sát viên VKSND thị xã Kinh Môn; Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Đình Quang, chiến sỹ trại giam Công an tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/6/2024, Lê Anh T đi đến khu vực ga Phú Thái thuộc huyện Kim Thành- tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy tổng hợp (gọi là ma túy “đá”), mục đích để sử dụng và bán. Tại đây, T mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, T nhận được điện thoại của Bùi Văn T1 gọi đến hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá”, T đồng ý. Sau đó T1 chuyển khoản vào tài khoản của T số tiền 500.000 đồng tiền ma túy. T hẹn T1 đến cổng trường THPT Quang Thành ở thôn Thái Mông, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương để lấy ma túy. Sau đó T lấy gói ma túy mua ở trên cho vào 01 chiếc khẩu trang rồi đi đến gần cổng trường THPT Quang Thành để tại chân cột điện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T1 đến điểm hẹn, gọi điện cho T, T chỉ cho Tiến vị trí cất giấu ma túy để Tiến lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, T1 đi đến phòng 301 nhà nghỉ Thành Long, địa chỉ thôn Thái Mông, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương cùng sử dụng ma túy với Nguyễn Văn Thành. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/6/2024 thì bị tổ công tác thuộc Công an xã Quang Thành kiểm tra phát hiện. Thu giữ trên giường tại vị trí T1 và Th đang ngồi 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, trong cóong thủy tinh còn bám dính chất tinh thể màu trắng đục (được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M1); 01 vỏ túi nilon kích thước khoảng (1,5x2)cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M2), thu của T1 01 chiếc điện thoại loại OPPO màu vàng, kèm sim. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển đến Công an thị xã Kinh Môn để giải quyết theo thẩm quyền.

Đến 22 giờ ngày 24/11/2024, Lê Anh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Model A1785, màu trắng vàng kèm sim (T khai nhận dùng liên lạc mua bán ma túy với Tiến).

Tại bản kết luận giám định số: 311/TB-KTHS, ngày 18/06/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất tinh thể màu trắng đục bám dính bên trong Cống thủy tinh, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M1; chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, được niêm phong ký hiệu M2 gửi đến giám định, là ma túy loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Methamphetamine, nằm trong danh mục II, IIC, STT 248, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ; Trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, sau khi biết hành vi bị phát hiện đã đến cơ quan điều tra đầu thú.

Tại cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 12/3/2025, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Lê Anh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Anh T vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, quyết định: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Anh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn được tính từ ngày tạm giữ 24/11/2024.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Anh T vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 15/6/2024, tại thôn Thái Mông, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Lê Anh T có hành vi bán cho Bùi Văn Tiến chất ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Đến 22 giờ ngày 24/11/2024, T đến Cơ quan điều tra đầu thú. Do vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Lê Anh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Anh T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma túy – loại độc dược gây nghiện; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung và tại địa phương xã Quang Thành nói riêng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động song không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại có hành vi mua chất ma túy về sử dụng và bán nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song cũng nên xem xét quá trình điều tra bị cáo đã tự ra đầu thú, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nên xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS “đầu thú” là phù hợp. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không. Song xét tính chất, mức độ, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nên dù có xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cũng cần phải buộc bị cáo cách ly xã hội trong thời gian nhất định mới đủ đảm bảo giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý; Đối với hành vi của Bùi Văn Tiến đã bị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo Bản án số 87 ngày 30/10/2024 là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng, trong vụ án đã được giải quyết tại Bản án số 87 ngày 30/10/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, riêng chiếc điện thoại Iphone Model A1785, màu trắng vàng kèm sim thu giữ của Lê Anh T là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội và số tiền 500.000đ T thu lời do thực hiện hành vi phạm tội mà có nên cần tịch thu chiếc điện thoại Iphone Model A1785 cho phát mại và truy thu số tiền 500.000đ có trong tài khoản 0357411922 của Lê Anh T sung quỹ Nhà nước; Đối với Lệnh phong tỏa tài khoản số 91/LPT-ĐCSKT-MT ngày 06/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn phong tỏa tài khoản 0357411922 của Lê Anh T cần cho hủy bỏ trả số tiền còn lại có trong tài khoản cho Lê Anh T; Đối với sim số 0357411922 là công cụ phương tiện T dùng để phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Cần kiến nghị Tập đoàn Công nghiệp- viễn thông Quân đội thu hồi xử lý đối với sim số điện thoại 0357411922 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo T bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Anh T 02 (hai) năm tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ 24/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu chiếc điện thoại Iphone Model A1785 của Lê Anh T cho phát mại sung quỹ nhà nước; tịch thu cho tiêu hủy sim điện thoại có số thuê bao 0357411922. Kiến nghị Tập đoàn Công nghiệp- viễn thông Quân đội thu hồi xử lý đối với sim số điện thoại 0357411922. Hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 91/LPT-ĐCSKT-MT ngày 06/02/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh môn phong tỏa tài khoản 0357411922 sau khi tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng có trong tài khoản 0357411922, trả số tiền còn lại có trong tài khoản cho Lê Anh T.

(Điều có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 tại Chi cục thi hành dân sự thị xã Kinh Môn)

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Anh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

